

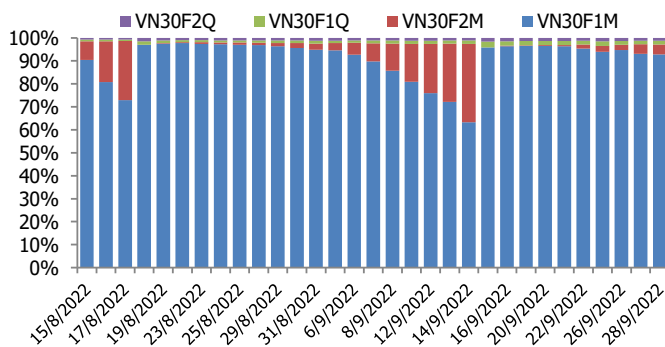
## BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



## THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	22	1165.00	47,172
VN30F2211	17/11/2022	50	1163.00	2,230
VN30F2212	15/12/2022	78	1158.00	843
VN30F2303	16/3/2023	169	1156.00	594

## TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỜ GIỮA CÁC KỲ HẠN



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trong phiên giao dịch 28/09, cả 4 HĐTL sụt giảm mạnh ngay từ khi mở cửa, hợp đồng sau đó giảm co với biên độ thấp trong suốt phiên sáng. Sang đến buổi chiều, lực bán mạnh xuất hiện khiến đà giảm nở rộng và VN30F2210 đóng cửa ở mức gần thấp nhất trong ngày. Basis hợp đồng VN30F2210 tiếp tục cải thiện so với phiên trước đó và đạt giá trị +4,34 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng chỉ số VN30 sẽ sớm tìm được điểm cân bằng trong ngắn hạn. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 350.720 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại trở lại mua ròng HĐTL tháng 10 với 1.198 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.791 hợp đồng.

- Thị trường cơ sở tiếp tục xuất hiện một nhịp giảm vào cuối giờ giao dịch dưới sức ép từ các cổ phiếu trụ với nhiều cổ phiếu có lệnh bán lớn. Chỉ số Vn-Index đã giảm 152 điểm kể từ đỉnh tháng 8 và đang trong tuần giảm thứ 5 liên tiếp. Trong khi chỉ số chung đang ở mức đáy tháng 7 thì nhiều nhóm cổ phiếu đã xuyên qua ngưỡng hỗ trợ này. Các nhóm cổ phiếu giảm sâu đang nhận được dòng tiền bắt đáy như nhóm: chứng khoán, ngân hàng, bất động sản, ... nhóm cổ phiếu chứng khoán đang là điểm sáng khi đã có phiên tăng thứ 2 liên tiếp, nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng duy trì đà tăng nhưng phân hóa, trong khi nhóm bất động sản đã có tín hiệu hồi phục khi khối ngoại giảm bán ròng.

- Về kỹ thuật, VN30F1M vẫn đang trong xu hướng giảm điểm và hoàn toàn chưa xuất hiện mẫu hình giá đảo chiều. Nền giá không xuất hiện khiến các vị thế Mua thiếu điểm quản trị rủi ro, xu hướng giảm chiếm ưu thế nên chiến lược Bán theo đà sẽ được áp dụng ở các mốc kháng cự. Hai phương án mở Bán hợp lý: (1) Thăm dò gần các mốc kháng cự 1170-1174 điểm, quản trị rủi ro nếu giá vượt 1180 điểm, hướng đến giá mục tiêu 1144-1154 điểm, hoặc (2) Bán nếu giá tiếp tục xuyên thủng khỏi hỗ trợ ở 1161 điểm để hướng đến giá mục tiêu 1144 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về các mức hỗ trợ mạnh 1150-1154 điểm.

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

### Chiến lược giao dịch trong ngày

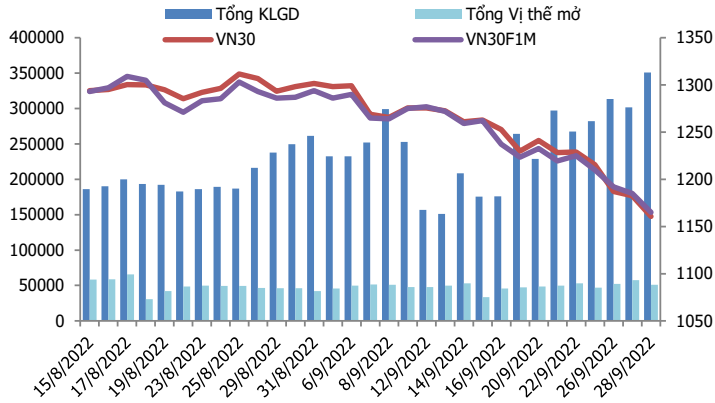
Đổi với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1161-1164 điểm hoặc 1144-1150 điểm). Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 1170-1174 điểm hoặc Short khi chỉ số xuyên qua ngưỡng 1161 điểm.

### Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Quan sát phản ứng trong những phiên giao dịch tới, chờ đợi nền giá hoặc mẫu hình giá ổn định hơn để đưa ra quyết định phù hợp.

### Chiến lược giao dịch spread

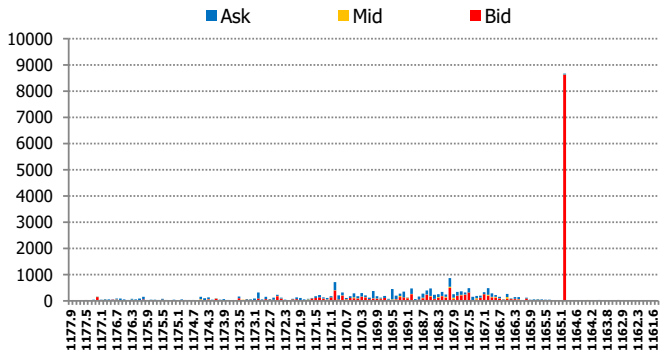
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



**DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN**

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1165.0	-1.69	349,517	16.6	47,172	-11.7
VN30F2211	1163.0	-1.72	815	-54.9	2,230	-6.9
VN30F2212	1158.0	-2.45	114	39.0	843	-1.4
VN30F2303	1156.0	-2.73	274	730.3	594	-12.3
<b>Tổng</b>			350,720	16.2	50,839	-11.3

**THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M**



**NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL**

- Trong phiên giao dịch 28/09, cả 4 HĐTL sụt giảm mạnh ngay từ khi mở cửa, hợp đồng sau đó giằng co với biên độ thấp trong suốt phiên sáng. Sang đến buổi chiều, lực bán mạnh xuất hiện khiến đà giảm nở rộng và VN30F2210 đóng cửa ở mức gần thấp nhất trong ngày.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 16,23% so với phiên liền trước, đạt 350.720 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 349.517 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 10 với 1.198 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.791 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.161,56 điểm (thấp hơn 3,44 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.162,72 điểm (-0,28 điểm), VN30F2212 là 1.163,87 điểm (+5,87 điểm) và VN30F2303 là 1.167,62 điểm (+11,62 điểm).

**XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M**

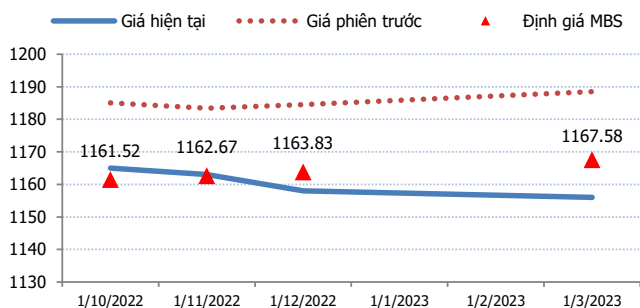
Khung thời gian	15m	1h	Daily
<b>Tổng kết</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>	<b>SELL</b>
<b>Hỗ trợ</b>	<b>1161-1164</b>	<b>1154-1160</b>	<b>1144-1150</b>
<b>Kháng cự</b>	<b>1169-1174</b>	<b>1196-1200</b>	<b>1270-1286</b>

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M**

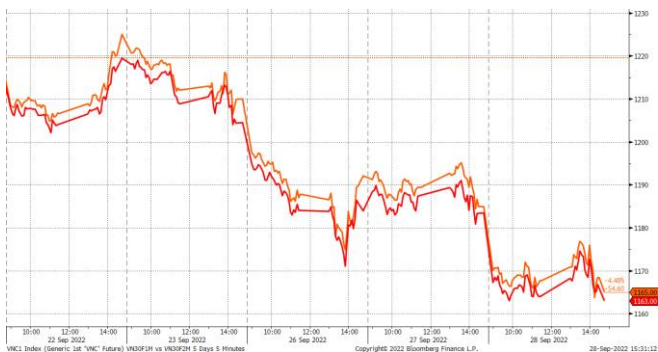


Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2	-1.60	-0.4	-4.58
VN30F1Q - VN30F1M	-7	-0.50	-6.5	-3.64
VN30F1Q - VN30F2M	-5	1.10	-6.1	0.94
VN30F2Q - VN30F1M	-9	3.50	-12.5	-2.42
VN30F2Q - VN30F2M	-7	5.10	-12.1	2.16
VN30F2Q - VN30F1Q	-2	4.00	-6	1.22

**ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN**



**DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M**

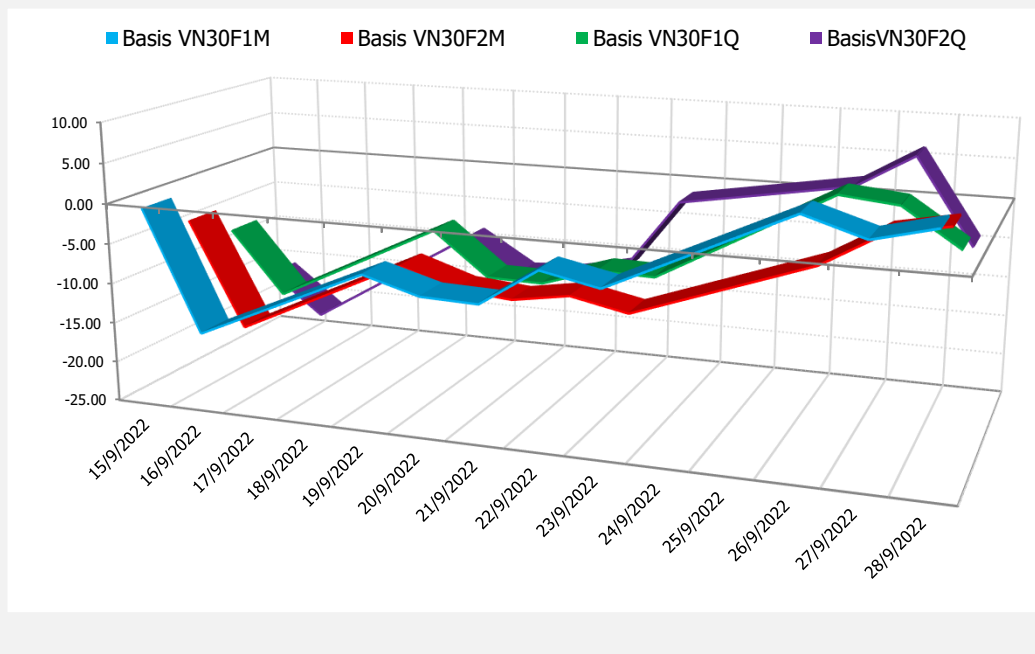


**NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL**

- Basis hợp đồng VN30F2210 tiếp tục cải thiện so với phiên trước đó và đạt giá trị +4,34 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng chỉ số VN30 sẽ sớm tìm được điểm cân bằng trong ngắn hạn.

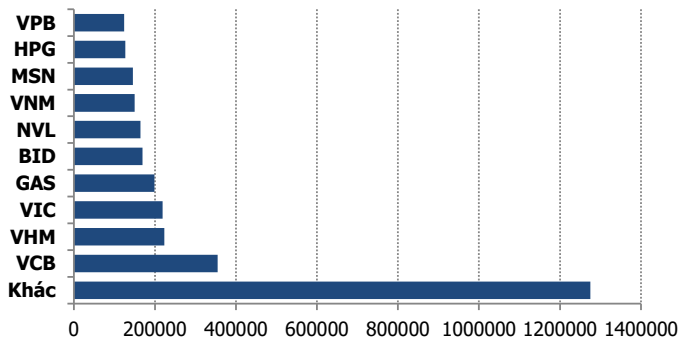
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng giảm, hiện nằm trong khoảng -9 điểm đến -2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211- VN30F2210) giảm đi 0,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

**DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL**

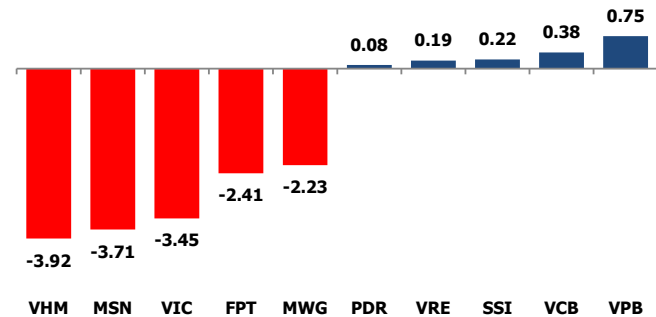


	VNIndex	VN30
<b>Đóng cửa</b>	1143.62	1160.66
<b>Thay đổi</b>	-22.92	-21.80
<b>%Chg</b>	-1.96	-1.84
<b>YTD</b>	-23.67	-24.42
<b>Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)</b>	4,547.75	3,151.19
<b>P/E</b>	12.50	10.04
<b>P/B</b>	1.91	1.90

**TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30**



**CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX**



**NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30**

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính tiếp tục chìm trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (25) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (4) và 1 mã đứng tham chiếu. VHM và MSN trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,92 điểm và -3,71 điểm; ngoài ra VIC, FPT hay MWG cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 21,8 điểm (-1,84%) xuống 1.160,66 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 101,88 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 3.380 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 6 liên tiếp với 68,78 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như VNM (-39 tỷ đồng), NVL (-37 tỷ đồng), NLG (-18 tỷ đồng), DXG (-16 tỷ đồng), GAS (-14 tỷ đồng).

**ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30**



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,143.62	(1.96)	12.50	(23.67)
Dow Jones	29,683.74	1.88	16.36	(18.31)
S&P500	3,719.04	1.97	18.24	(21.97)
Nikkei 225	26,385.40	0.81	26.60	(8.36)
Shanghai	3,045.07	(1.58)	13.35	(16.34)
DAX	12,183.28	0.36	11.89	(23.30)
Vàng	1,658.80	(0.07)		(9.32)
Dầu WTI	82.25	0.12		9.36

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
<b>Thứ Hai - 26/09/2022</b>			
Đức - Chỉ số môi trường kinh doanh Ifo (Tháng 9)	88.6	87.0	84.3
<b>Thứ Ba - 27/09/2022</b>			
Mỹ - Đơn đặt hàng hoá lâu bền lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.2%	0.2%	0.2%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 9)	103.6	104.5	108.0
Mỹ - Doanh số bán nhà mới (Tháng 8)	532K	500K	685K
<b>Thứ Tư - 28/09/2022</b>			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng) (Tháng 8)	1.3%	0.4%	0.6%
Mỹ - Doanh số nhà chờ bán (tháng/tháng) (Tháng 8)	-0.6%	-1.4%	-2.0%
Mỹ - Dự trữ dầu thô	1.142M	0.443M	-0.215M
<b>Thứ Năm - 29/09/2022</b>			
Mỹ - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 2)	-0.6%	-0.6%	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	213K	215K	
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 7)	0.1%	-0.1%	
<b>Thứ Sáu - 30/09/2022</b>			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 9)	49.4	49.2	
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 9)	49.5	50.2	
Ấn Độ - Quyết định lãi suất	5.40%	5.90%	
Anh - Tổng GDP (năm/năm)	2.3%		
Anh - Tổng GDP (quý/quý)	-0.1%		
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 9)	28K	20K	
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng CPI (năm/năm) (Tháng 9)	9.1%	9.7%	
Mỹ - Chỉ số giá PCE lõi (tháng/tháng) (Tháng 8)	0.1%	0.4%	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chỉ số Dow Jones phục hồi mạnh mẽ từ mức đáy năm 2022 khi Ngân hàng Trung ương Anh quốc (BoE) cho biết sẽ mua trái phiếu để ổn định thị trường tài chính, một sự đảo ngược đáng kinh ngạc trong chính sách thắt chặt tiền tệ được thực hiện trong năm nay của hầu hết các ngân hàng trung ương nhằm kiềm chế lạm phát. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 548,75 điểm (+1,88%) lên 29.683,74 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 1,97% lên 3.719,04 điểm, một ngày sau khi ghi nhận mức đáy mới của thị trường giá xuống. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 2,05% lên 11.051,64 điểm.
- Giá dầu tăng phiên thứ 2 liên tiếp, do đồng USD giảm, tồn trữ nhiên liệu của Mỹ thấp hơn so với dự kiến và nhu cầu tiêu thụ hồi phục. Chốt phiên, dầu thô Brent tăng 3,05 USD (+3,5%) lên 89,32 USD/thùng và dầu thô Tây Texas WTI tăng 3,65 USD (+4,7%) lên 82,15 USD/thùng. Số liệu tồn kho của Mỹ cho thấy nhu cầu của người tiêu dùng đã tăng trở lại, trong khi sản phẩm lọc dầu được cung cấp vẫn giảm 3% trong 4 tuần qua so với cùng kỳ năm ngoái.
- Giá vàng tăng 2%, do đồng USD giảm khiến vàng trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư, song triển vọng tăng lãi suất đã kéo giá vàng chạm mức thấp nhất 2,5 năm. Vàng giao ngay trên sàn LBMA tăng 2% lên 1.660,62 USD/ounce, sau khi chạm mức thấp nhất kể từ tháng 4/2020 trong đầu phiên giao dịch và vàng kỳ hạn tháng 12/2022 trên sàn New York tăng 2,1% lên 1.670 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 VHM, MSN và VIC là những nguyên nhân chính khiến chỉ số VN30 tiếp tục giảm điểm. Trong đó, VHM gây ảnh hưởng -3,92 điểm tới chỉ số VN30.



**DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30**

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
TCB	Banks	6.94	33,250	-0.75	1.51%	69.142	-0.59	5.76	1.13
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.65	78,000	-3.11	3.08%	162.525	-2.41	17.29	4.37
HPG	Metals & Mining	6.38	21,800	-2.68	3.94%	311.139	-1.98	4.59	1.27
VHM	Real Estate Management & Development	6.12	51,200	-5.36	5.88%	137.125	-3.92	7.90	1.84
MWG	Specialty Retail	6.09	65,000	-3.13	3.08%	179.096	-2.23	18.92	4.25
NVL	Real Estate Management & Development	6.01	84,200	-0.36	2.17%	181.828	-0.24	50.99	4.43
MSN	Food Products	5.98	102,100	-5.20	3.72%	43.285	-3.71	14.24	4.98
ACB	Banks	5.78	22,000	-1.79	1.37%	55.377	-1.19	6.32	1.43
VNM	Food Products	5.49	71,800	-0.83	2.96%	154.157	-0.52	17.71	4.40
VPB	Banks	5.27	18,500	1.28	2.46%	194.658	0.75	7.39	1.36
VIC	Real Estate Management & Development	5.01	57,500	-5.74	5.74%	66.652	-3.45	#N/A N/A	2.03
MBB	Banks	4.55	19,950	-1.24	1.50%	70.265	-0.64	5.75	1.34
VCB	Banks	3.57	75,000	0.94	1.63%	43.607	0.38	14.22	2.89
STB	Banks	3.50	20,300	-0.98	2.23%	132.451	-0.39	10.67	1.07
HDB	Banks	3.08	19,150	-0.78	2.39%	16.471	-0.27	6.89	1.45
VJC	Airlines	2.73	110,100	-0.36	1.38%	45.069	-0.11	624.95	3.47
VIB	#N/A	2.42	22,800	-1.94	4.00%	27.586	#N/A	6.68	1.70
VRE	Real Estate Management & Development	2.23	26,850	0.75	2.26%	29.891	0.19	47.06	1.92
SSI	Capital Markets	1.88	19,750	1.02	3.35%	278.776	0.22	7.39	1.47
TPB	Banks	1.78	24,650	-1.00	5.32%	37.359	-0.20	7.03	1.34
CTG	Banks	1.54	23,300	-0.64	1.93%	63.773	-0.11	7.62	1.10
KDH	Real Estate Management & Development	1.25	29,400	0.00	5.03%	48.796	0.00	16.75	1.94
PDR	Capital Markets	1.24	50,300	0.60	3.07%	65.428	0.08	16.13	4.38
SAB	Food Products	1.18	183,000	-1.24	5.60%	14.315	-0.17	26.08	5.10
GAS	Gas Utilities	0.91	104,000	-6.73	7.88%	72.049	-0.74	15.59	3.35
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.69	12,850	-0.77	3.56%	113.854	-0.06	19.02	1.02
BID	Banks	0.62	33,500	-0.59	1.65%	26.121	-0.04	13.07	1.86
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.41	34,900	-1.41	1.72%	25.187	-0.07	48.30	1.91
BVH	Beverages	0.38	56,000	-2.44	5.31%	122.553	-0.11	23.23	1.90
GVR	Real Estate Management & Development	0.32	22,200	-2.42	4.11%	23.494	-0.09	19.08	1.79

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	<b>Mã hợp đồng</b>	VN30F-yy-mm
2	<b>Tài sản cơ sở</b>	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	<b>Hệ số nhân hợp đồng</b>	100.000 đồng
4	<b>Quy mô 01 hợp đồng</b>	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	<b>Tháng đáo hạn</b>	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	<b>Phương thức giao dịch</b>	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	<b>Thời gian giao dịch</b>	<b>GD Khớp lệnh định kỳ</b> - ATO: 08h45 - 09h00      - ATC: 14h30 - 14h45 <b>GD khớp lệnh liên tục</b> - Sáng: 09h00 - 11h30      - Chiều: 13h00 - 14h30 <b>GD Thỏa thuận</b> - 08h45 - 14h45
	<b>Các loại lệnh giao dịch</b>	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	<b>Nguyên tắc khớp lệnh</b>	Ưu tiên giá và thời gian.
10	<b>Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh</b>	01 hợp đồng
11	<b>Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh</b>	500 hợp đồng
12	<b>Đơn vị yết giá/ Bước giá</b>	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	<b>Biên độ dao động</b>	+/- 7%
14	<b>Ngày giao dịch cuối cùng</b>	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	<b>Ngày thanh toán cuối cùng</b>	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	<b>Phương thức thanh toán</b>	Thanh toán bằng tiền
17	<b>Giá thanh toán hàng ngày</b>	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	<b>Giá thanh toán cuối cùng</b>	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	<b>Giá tham chiếu</b>	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	<b>Mở tài khoản</b>	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	<b>Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK</b>	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng;      NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng;      NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	<b>Mức ký quỹ ban đầu</b>	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	<b>Mức ký quỹ duy trì</b>	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	<b>Ký quỹ bổ sung</b>	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	<b>Thoát khỏi hợp đồng tham gia</b>	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

## **TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

## **MBS HỘI SỞ**

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

Hotline: **1900 9088**

## **KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN**

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	<a href="mailto:son.tranhoang@mbs.com.vn">son.tranhoang@mbs.com.vn</a>
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:quynh.phamvan@mbs.com.vn">quynh.phamvan@mbs.com.vn</a>
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	<a href="mailto:long.dinhviet@mbs.com.vn">long.dinhviet@mbs.com.vn</a>